

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2484/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi Quyết định số 2612/QĐ-UBND
ngày 27/7/2017 của UBND tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố Long Khánh được phê duyệt tại Quyết định số 4381/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 841/TTr-STNMT ngày 07 tháng 7 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điều 1 Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh quyết định số 4316/QĐ-UBND ngày 17/12/2008 của UBND tỉnh như sau:

“Chấp thuận cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Long Khánh thuê 2.644.738,0 m² đất tại xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, với nội dung sau:

- Mục đích sử dụng đất: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Long Khánh, cụ thể cơ cấu sử dụng đất:

+ Diện tích đất công nghiệp 1.773.113,9 m².



- + Diện tích đất đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật 26.442,6 m².
- + Diện tích đất dịch vụ công cộng 44.565,2 m².
- + Diện tích đất kho tàng bên bãi 10.116,2 m².
- + Diện tích đất cây xanh 345.620,2 m² (gồm: Đất cây xanh cách ly, đất cây xanh trục đường, đất cây xanh tập trung).
- + Diện tích đất dự án mở rộng hồ chứa nước Suối Tre 84.238,8 m².
- + Diện tích đất giao thông 360.641,1 m².
- Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 14/5/2058.
- Hình thức thuê đất:
- + Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm đối với diện tích 2.238.387,0 m² đất.
- + Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê đối với diện tích 306.351,0 m² đất.
- Vị trí, ranh giới, diện tích khu đất được xác định theo tờ trích lục và biên vẽ bản đồ địa chính khu đất số 2721/2020, tỷ lệ 1/2000 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh xác lập ngày 05/5/2020”.

Lý do sửa đổi quyết định: Sửa đổi cơ cấu sử dụng đất cho phù hợp với việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Long Khánh tại xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4275/QĐ-UBND ngày 27/12/2019.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, giao các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện những công việc sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Ký phụ lục hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Long Khánh.
2. Cục Thuế tỉnh: Xác định và ban hành thông báo về nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Long Khánh; Hướng dẫn Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Long Khánh thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.
3. Sở Tài chính: Xác định các khoản mà Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Long Khánh được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp.

4. Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Long Khánh: Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, sử dụng đất đúng ranh giới, diện tích, mục đích, đảm bảo tiến độ và đúng quy định của Luật Đất đai và các Luật khác có liên quan.

5. Giao Văn phòng UBND tỉnh đăng Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

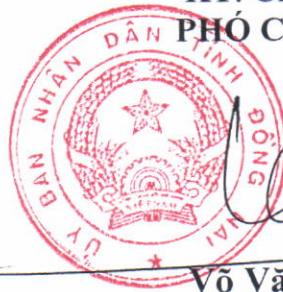
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các nội dung khác của Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND thành phố Long Khánh, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Long Khánh, Chủ tịch UBND xã Bình Lộc, Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Long Khánh; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, KTN, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Chánh

